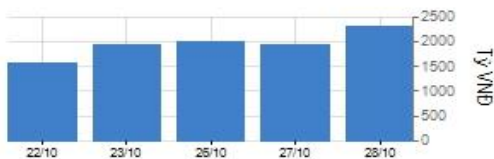
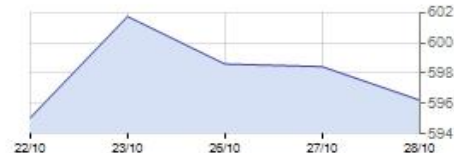


HOSE 28/10/2015

VNINDEX 596.24 -2.20 -0.37%

KLGD 119,718,630 CP
GTGD 2,308.44 Tỷ
GTR NDTNN - 51.51 Tỷ

CP Tăng giá 100 CP
CP Giảm giá 109 CP
CP Đứng giá 95 CP

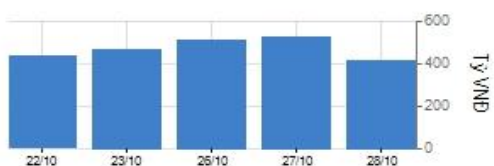
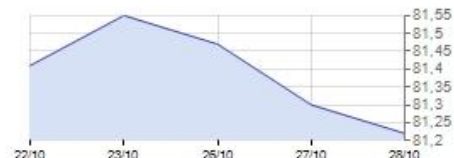


HNX 28/10/2015

HNXINDEX 81.22 -0.08 -0.10%

KLGD 34,028,289 CP
GTGD 415.48 Tỷ
GTR NDTNN - 1.00 Tỷ

CP Tăng giá 103 CP
CP Giảm giá 80 CP
CP Đứng giá 196 CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30 609.68 -1.89 -0.31%
HNX30 149.62 -0.78 -0.52%

Tâm điểm

- ▶ Lực cầu yếu, chỉ số 2 sàn tiếp tục giảm cơ
- ▶ Khối ngoại bán ròng hơn 52 tỷ trên cả 2 sàn
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

Thị trường / Ngành

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Theo thị trường					
HOSE	949,241	10.6	2.0	17.0%	7.4%
HNX	142,355	9.9	1.8	12.2%	4.6%
Toàn bộ thị trường	1,091,596	10.9	2.1	16.8%	7.2%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,644	8.0	0.9	9.6%	5.6%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	38,022	7.1	1.4	18.6%	10.3%
Thép và sản phẩm thép	35,794	9.0	1.5	21.1%	10.6%
Khai khoáng	22,406	95.4	3.9	-2.3%	-2.1%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	34,441	9.6	1.9	20.8%	10.5%
Xây dựng	38,572	10.7	1.3	11.6%	4.1%
Máy công nghiệp	8,690	7.1	1.2	16.6%	10.9%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	20,316	12.9	1.9	12.3%	9.0%
Lốp xe	6,800	9.0	2.2	23.9%	11.2%
Nuôi trồng nông & hải sản	36,070	20.2	1.5	11.7%	5.9%
Thực phẩm	77,115	9.1	2.9	14.8%	8.2%
Dược phẩm	13,651	9.9	2.0	20.2%	14.1%
Phần mềm	19,399	11.1	2.2	20.1%	7.8%
Sản xuất & phân phối điện	27,904	7.0	1.5	20.8%	10.2%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	94,008	6.9	2.2	32.8%	23.1%
Bảo hiểm nhân thọ	40,148	29.6	3.3	10.8%	2.8%
Môi giới chứng khoán	23,350	16.5	1.4	9.5%	5.7%
Ngân hàng	371,289	14.7	1.9	11.6%	0.8%
Bất động sản	84,338	11.3	1.3	11.4%	4.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	24,309	5.8	1.0	18.4%	7.9%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các cổ phiếu vốn hóa lớn như BVH, VCB, BID, CTG khiến chỉ số điều chỉnh giảm vào cuối phiên mặc dù đã tăng đã được duy trì tốt trong suốt cả phiên.
- Thanh khoản có sự gia tăng nhẹ trên HOSE, sụt giảm nhẹ trên HNX
- Dòng tiền tiếp tục chảy mạnh vào các cổ phiếu ngành oto tuy nhiên áp lực bán đang gia tăng ở nhóm cổ phiếu ngành này.
- Ngành công nghệ thông tin, thực phẩm, nhựa có mức tăng khá trong phiên hôm nay
- Khối ngoại bán ròng trên cả 2 sàn hơn 52 tỷ đồng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Lực cầu yếu khi chỉ số tiến tới mốc 600 và áp lực bán gia tăng có thể khiến chỉ số tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh giảm
- Thị trường tiếp tục có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu
- Xu hướng thị trường: Giằng co tích lũy trong biên độ hẹp, không có nhiều bứt phá trong ngắn hạn. Chỉ số tiếp tục dao động trong biên độ hẹp 580-600
- Ảnh hưởng tâm lý ngắn hạn tới thị trường là việc Fed nâng lãi suất, tuy nhiên mức ảnh hưởng sẽ không lớn

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

- Nhà đầu tư thận trọng trong việc mua bán, quan sát diễn biến thị trường. Duy trì trạng thái nắm giữ đối với cổ phiếu cơ bản tốt
- Chỉ giải ngân khi chỉ số tiến về vùng hỗ trợ 580 hoặc lực cầu gia tăng mạnh

CÁC CỔ PHIẾU CHÚ Ý:

- Tín hiệu bán kỹ thuật ngày 28/10/2015: KBC
- Các mã bị khối ngoại bán mạnh trong phiên hôm nay: GMD, VIC, HPG, HVG, PVS, SHB...

► **Tin tức**

Hoạt động doanh nghiệp

TNG chào bán 5,48 triệu cổ phần với mức giá 10.000đ/cp

NG chào bán cho cổ đông hiện hữu 5,48 triệu cổ phần, tương ứng tỷ lệ thực hiện 4:1 (sở hữu 4 cổ phiếu được mua 1 cổ phiếu mới) với mức giá phát hành bằng mệnh giá, 10.000đ/cp. Số tiền huy động từ đợt phát hành tương ứng 54,86 tỷ đồng được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ngày đăng ký cuối cuối 11/11/2015; Thời hạn nhận đăng ký mua từ ngày 23/11/2015 đến ngày 17/12/2015. Cùng với đó, TNG cũng tiến hành tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015 bằng cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện 10% (sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 1 cổ phiếu mới). Tổng số cổ phiếu TNG phát hành để trả cổ tức là 2,19 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị phát hành theo mệnh giá là 21,94 tỷ đồng. Nguồn vốn thực hiện được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 6 tháng đầu năm 2015.

DL1 phát hành hơn 15,4 triệu cp hoán đổi 2 công ty mục tiêu

HQGT công ty thống nhất triển khai phương án phát hành hơn 15,43 triệu cổ phần phổ thông để hoán đổi cổ phiếu của DL1 với CTCP Chế biến Gỗ Đức Long Gia Lai và CTCP Khoáng sản và Luyện kim Tây Nguyên. Dự kiến sau khi hoàn thành việc hoán đổi, tỷ lệ sở hữu của DL1 tại 2 công ty trên đạt tối thiểu 96% đến 96,02% vốn điều lệ mỗi công ty. Cụ thể, DL1 sẽ phát hành 3,36 triệu cổ phần hoán đổi cho CTCP Chế biến gỗ Đức Long Gia Lai và 12.076.630 cổ phần hoán đổi cho CTCP Khoáng sản và Luyện kim Tây Nguyên với tỷ lệ hoán đổi 1:1. Số cổ phần hoán đổi này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm.

Vĩ mô trong nước

World Bank: Việt Nam tăng 3 bậc về môi trường kinh doanh

WB cho biết, tiêu chí đánh giá của Doing Business 2016, ngoài những tiêu chí như trước đây, WB có bổ sung một số tiêu chí như: Chất lượng của các quy định về xây dựng và thực hiện; Độ tin cậy trong cung cấp điện, tính minh bạch của thuế quan và giá điện; chất lượng của hệ thống quản lý đất đai; chất lượng của các quá trình tư pháp. Đồng thời, WB điều chỉnh tiêu chí về thời gian và chi phí để xuất khẩu sản phẩm có lợi thế so sánh và nhập khẩu phụ tùng ô tô. Với các tiêu chí xếp hạng mới, WB xếp Việt Nam đứng thứ vị trí 90 trong số 189 nền kinh tế được đánh giá. Vị trí này tăng 3 bậc so với Doing Business 2015. Đứng đầu bảng xếp hạng về môi trường kinh doanh năm nay thuộc về Singapore - Đây là năm thứ 10 liên tiếp nước này đứng đầu bảng xếp hạng.

Vĩ mô thế giới

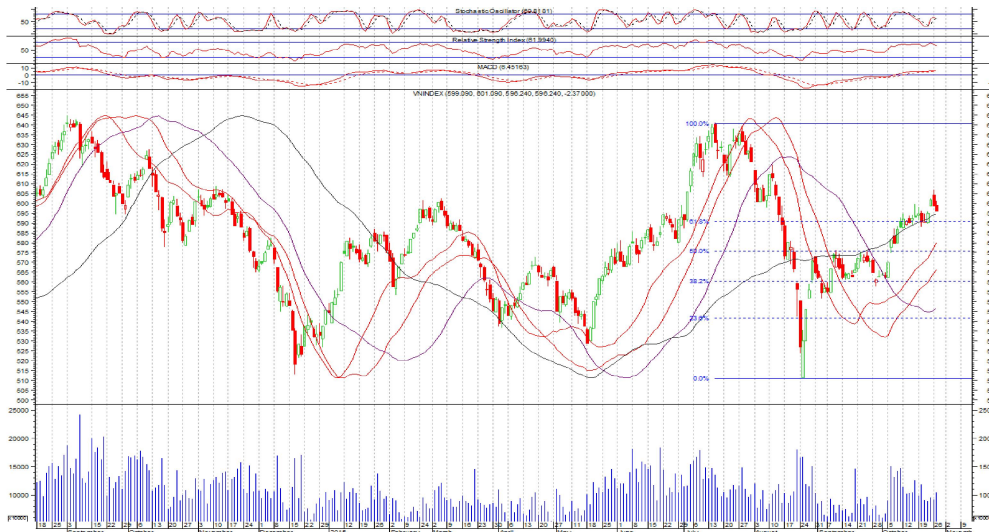
Nhà Trắng sẽ hợp tác với Quốc hội Mỹ về khung thời gian cho TPP

Giới quan chức chính quyền Tổng thống Mỹ Barack Obama cho biết Nhà Trắng sẽ hợp tác với Quốc hội nước này nhằm tìm ra một khung thời gian để các nhà lập pháp Mỹ xem xét Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), đồng thời cảnh báo việc bác bỏ thỏa thuận này sẽ làm dấy lên sự hoài nghi về vai trò lãnh đạo của Mỹ trong khu vực. Phát biểu tại Hội đồng Đại Tây Dương cùng ngày, Đại diện Thương mại Mỹ Michael Froman nói rằng ông tin tưởng sẽ giành được sự ủng hộ chính trị đối với TPP sau khi Mỹ và 11 nước đối tác đạt được thỏa thuận này hôm 5/10 vừa qua.

HOSE 28/10/2015 VNINDEX 596.24 -2.20 -0.37% 119,718,630 CP 2,308.44 bil VND

Chỉ số tiếp tục điều chỉnh lấp Gap ngày 23/10/2015

- Vn-Index giảm 2.2 điểm xuống mức 596.24 (-0.37%). Mẫu hình nền Bearish Hold Belt hình thành, khối lượng gia tăng nhẹ cho thấy đà bán đang tăng lên
- Stochastic Oscillator quay đầu giảm mạnh từ 69 xuống 60
- MACD vẫn giảm nhẹ và duy trì trên đường zezo
- Áp lực bán tiếp tục gia tăng tại mốc 600, chỉ số không giữ được mốc này, khả năng điều chỉnh giảm tăng lên



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.1 (1.4%)	5,371,360
ITA	-0.2 (-3.0%)	5,194,150
HAG	-0.3 (-2.1%)	5,056,590
CII	0.3 (1.3%)	4,530,920
HQC	-0.2 (-2.9%)	4,364,360

HOSE Top 5 theo % tăng

KTB	0.1 (10.0%)	141,070
VNH	0.1 (9.1%)	2,110
HTL	12 (7.0%)	3,050
BBC	4 (7.0%)	2,670
PGD	3 (6.9%)	693,500

HOSE Top 5 theo % giảm

C47	-1.9 (-11.5%)	45,310
FMC	-3.1 (-10.3%)	195,410
PAN	-3.7 (-10.2%)	17,770
KDH	-2.1 (-9.5%)	72,220
GTT	-0.1 (-9.1%)	103,740

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

CII	6.8 tỷ	279,570
NCT	6.5 tỷ	48,740
CTG	6.0 tỷ	288,120
DPM	5.6 tỷ	171,440
DXG	5.6 tỷ	282,370

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

GMD	-17.7 tỷ	- 410,730
VIC	-17.5 tỷ	- 411,498
HPG	-8.5 tỷ	- 268,770
HVG	-8.4 tỷ	- 529,550
PDR	-7.5 tỷ	- 569,500

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	-1,610,008	- 51.51

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Tâm lý nhà đầu tư còn thận trọng, lực cầu không đủ để tạo đà cho thị trường bứt phá trong khi xuất hiện áp lực bán chốt lời vào cuối phiên.
- ▶ Thanh khoản cải thiện đôi chút so với ngày hôm qua. Tổng khối lượng giao dịch đạt 119.718.630 đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 2.308,44 tỷ đồng.
- ▶ Các cổ phiếu ô tô như TMT, HTL, HAX tăng trần và hết dư bán, OGC cũng tăng trần phiên thứ 3 liên tiếp trong khi các mã lớn hoạt động không hiệu quả.
- ▶ Dẫn đầu thanh khoản là FLC với hơn 5,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là ITA 5,1 triệu, HAG 5,05 triệu, CII 4,53 triệu, HQC 4,36 triệu.
- ▶ Khối ngoại bán ròng 51,5 tỷ đồng, bán ròng GMD 17,7 tỷ, VIC 17,5 tỷ, HPG 8,5 tỷ, HVG 8,4 tỷ, PDR 7,5 tỷ... mua ròng CII, NCT, CTG, DPM, DXG....

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
VCB	2,665.0	46.1	122,857.44	22.4	2.7	10.8%	0.9%
GAS	1,894.4	46.3	87,710.63	6.8	2.2	34.1%	24.3%
BID	3,418.7	24.0	82,049.17	12.9	2.2	16.2%	0.8%
CTG	3,723.4	20.7	77,074.47	13.6	1.4	10.4%	0.9%
MSN	746.7	74.0	55,257.12	30.8	3.6	9.2%	3.2%
BVH	680.5	57.5	39,127.11	29.6	3.3	10.8%	2.8%
HPG	732.9	31.4	23,013.61	7.2	1.8	26.4%	14.6%
MBB	1,600.0	14.0	22,400.00	6.7	0.9	15.2%	1.3%
STB	1,585.3	13.5	21,401.08	9.0	0.9	11.6%	1.1%
HNG	708.1	28.1	19,898.84	20.9	1.7	11.6%	5.0%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVD	348.1	35.7	12,425.39	6.1	0.9	NA	TH.DOI
CTG	3,723.4	20.7	77,074.47	13.6	1.4	19.6	GIU
SSI	470.1	23.4	10,999.34	15.0	1.6	NA	TH.DOI
FPT	397.4	48.8	19,395.52	11.1	2.3	NA	TH.DOI
BID	3,418.7	24.0	82,049.17	12.9	2.2	NA	TH.DOI
GAS	1,894.4	46.3	87,710.63	6.8	2.2	NA	TH.DOI

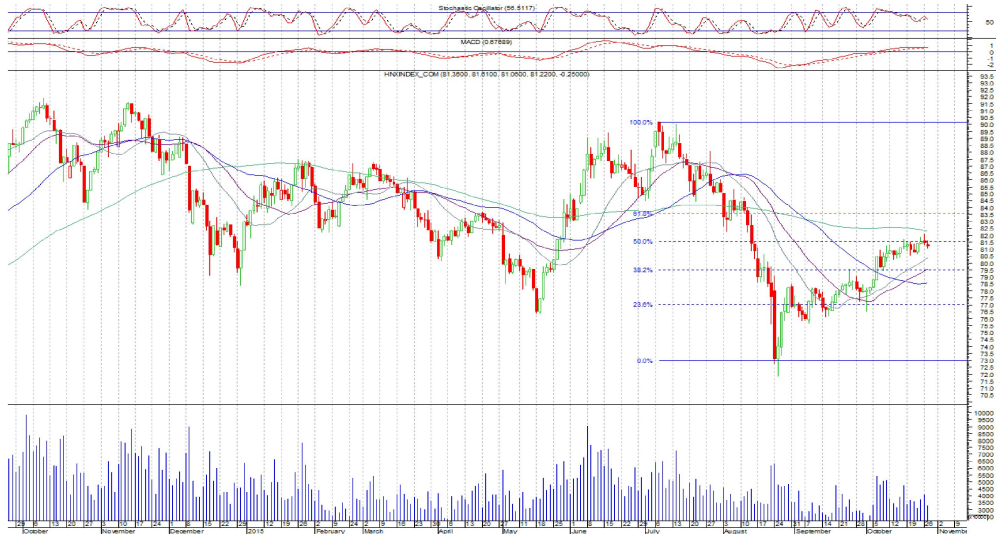
STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	CII	23,736,764	0.35%	279,570	6.79	-	-	-	-	-	-
2	NCT	9,981,087	0.11%	48,740	6.53	-	-	-	-	-	-
3	CTG	16,506,897	0.30%	288,120	5.99	-	-	-	-	-	-
4	DPM	82,586,335	0.27%	171,440	5.62	-	-	-	-	-	-
5	DXG	25,602,991	0.27%	282,370	5.61	-	-	-	-	-	-
6	SBT	63,294,390	0.06%	345,000	5.33	2,000	0.03	-	-	-	-
7	PVD	41,964,070	0.37%	195,120	7.01	74,180	2.67	-	-	-	-
8	SSI	238,888,985	0.49%	195,590	4.61	11,640	0.27	-	-	-	-
9	PPC	110,490,893	15.13%	132,150	2.47	-	-	-	-	-	-
10	DGW	7,928,577	15.38%	62,390	2.25	-	-	-	-	-	-
11	VCB	239,549,965	21.01%	40,890	1.90	1,000	0.05	-	-	-	-
12	HAG	207,359,488	16.33%	101,020	1.42	6,000	0.09	-	-	-	-
13	VNM	8,729	49.00%	8,720	1.00	-	-	63,940	7.74	63,940	7.74
14	VHC	17,235,039	30.35%	25,500	0.92	-	-	-	-	-	-
15	CTD	5,701	48.99%	5,700	0.76	20	0.00	-	-	-	-
16	HHS	22,972,164	28.30%	42,540	0.80	5,750	0.11	-	-	-	-
17	DCM	237,359,023	4.16%	50,000	0.65	-	-	-	-	-	-
18	EIB	46,604,403	26.23%	40,000	0.47	150	0.00	-	-	-	-
19	HAR	46,014,279	0.36%	55,000	0.35	-	-	-	-	-	-
20	BID	876,871,488	2.15%	12,000	0.29	130	0.00	-	-	-	-
21	PGD	24,687,889	7.85%	6,000	0.27	-	-	-	-	-	-
22	SJD	7,368,251	32.98%	9,570	0.25	50	0.00	-	-	-	-
23	HAH	10,939,263	1.84%	5,020	0.24	-	-	-	-	-	-
24	SFI	2,854,615	22.65%	13,400	0.47	6,860	0.24	-	-	-	-
25	TCL	6,295,140	18.94%	5,100	0.18	-	-	-	-	-	-

HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	GMD	-	32.42%	-	-	410,730	17.66	70,000	3.06	70,000	3.06
2	VIC	267,606,876	14.52%	289,550	12.94	714,650	31.94	13,602	1.50	-	-
3	HPG	70,773,628	39.34%	56,490	1.79	325,260	10.28	-	-	-	-
4	HVG	52,020,560	12.99%	7,720	0.12	537,270	8.51	-	-	-	-
5	PDR	67,752,988	15.43%	-	-	569,500	7.46	-	-	-	-
6	MSN	104,601,310	34.12%	1,570	0.12	95,000	6.96	-	-	-	-
7	HSG	5,462,130	43.58%	84,990	3.96	205,000	9.55	-	-	-	-
8	GAS	888,314,560	2.12%	160,040	7.40	270,780	12.54	-	-	-	-
9	DRC	10,246,771	37.79%	350	0.02	112,440	5.07	-	-	-	-
10	BMI	5,783,070	42.04%	5,000	0.13	150,000	3.84	-	-	-	-
11	KDC	65,501,036	23.48%	3,100	0.07	135,530	3.14	-	-	-	-
12	TRC	11,271,780	11.43%	5,100	0.10	150,110	3.00	-	-	-	-
13	NT2	85,241,103	17.88%	87,200	2.36	182,710	4.94	-	-	-	-
14	BIC	5,090,984	14.82%	8,220	0.19	120,000	2.76	-	-	-	-
15	BVH	162,717,676	25.09%	2,600	0.15	42,360	2.48	-	-	-	-
16	HDC	6,422,794	33.38%	-	-	170,000	2.21	-	-	-	-
17	SVC	4,614,063	30.54%	1,430	0.05	54,730	2.03	-	-	-	-
18	SKG	572,539	46.61%	-	-	13,600	1.18	-	-	-	-
19	TDH	1,805,305	44.70%	-	-	82,910	1.15	-	-	-	-
20	DIG	36,130,856	30.81%	94,530	1.12	179,980	2.16	-	-	-	-
21	STB	260,292,930	9.05%	44,500	0.61	111,310	1.52	-	-	-	-
22	GSP	11,506,870	10.64%	10,000	0.16	48,310	0.76	-	-	-	-
23	NNC	3,875,761	19.53%	1,020	0.06	11,000	0.62	-	-	-	-
24	DVP	13,572,980	15.07%	280	0.02	7,000	0.48	-	-	-	-
25	FPT	12	49.00%	10	0.00	9,000	0.44	-	-	-	-

HNX 28/10/2015 HNX-Index 81.22 -0.08 -0.10% 34,028,289 CP 415.48 bil. VND

Chỉ số giằng co tại vùng kháng cự

-Chỉ số HNX-Index giảm 0.08 điểm đạt 81.22 (-0.08%). Nền đỡ thân nhỏ hình thành, thanh khoản sụt giảm cho lực cầu yếu, tâm lý thận trọng của nhà đầu tư
 - Đường Stochastic Oscillator quay đầu giảm từ 67 về 56 cho thấy khả năng điều chỉnh giảm tăng lên
 - MACD sụt giảm nhẹ
 - Thị trường quay trở lại xu hướng giằng co bởi lực cầu yếu, chỉ số khó tiếp tục bứt phá



HNX Top 5 theo KLGD

TIG	0.2 (1.8%)	2,979,760
PVS	-0.4 (-1.8%)	1,867,930
SCR	-0.1 (-1.2%)	1,670,660
SHB	0 (0.0%)	1,664,390
KLF	0 (0.0%)	1,483,050

HNX Top 5 theo % tăng

VMC	2.4 (10.0%)	1,100
SLS	4.8 (10.0%)	56,170
VGS	0.5 (9.8%)	1,024,400
S55	3.4 (9.8%)	60,200
HKB	1.4 (9.8%)	173,400

HNX Top 5 theo % giảm

SDY	-0.8 (-10.0%)	10,000
SDU	-1.3 (-9.8%)	200
PSD	-2.4 (-9.8%)	100
DLR	-1.1 (-9.7%)	1,100
PIV	-2.7 (-9.7%)	14,100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

BCC	0,9 tỷ	59,200
VCS	0,7 tỷ	11,300
PHP	0,6 tỷ	24,600
HLD	0,3 tỷ	15,000
TTB	0,2 tỷ	18,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVS	-1,7 tỷ	78,600
SHB	-1,3 tỷ	187,400
IVS	-0,5 tỷ	28,300
TCT	-0,5 tỷ	8,700
VCG	-0,2 tỷ	20,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	-195,100	- 1.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Lực cung giá thấp tiết giảm nhưng lực cầu vẫn còn thận trọng khiến thị trường thiếu sức bật, khép phiên trong sắc xanh.
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt không tạo đủ đà cho thị trường: VCG tăng nhẹ 100 đồng, PVX và SHB đứng giá, các mã còn lại đồng loạt giảm đỏ: PVS, ACB, BVS...
- ▶ Thanh khoản sụt giảm đáng kể, tổng khối lượng giao dịch toàn thị trường chỉ đạt hơn 34 triệu đơn vị, tương đương giá trị giao dịch là 415,48 tỷ đồng
- ▶ Dẫn đầu về thanh khoản là TIG với gần 3 triệu đơn vị, tiếp đến PVS 1,9 triệu, SCR và SHB gần 1,7 triệu, KLF gần 1,5 triệu...
- ▶ Khối ngoại bán ròng nhẹ 1 tỷ đồng, bán ròng PVS, SHB, IVS, TCT, VCG... mua ròng BCC, VCS, PHP, HLD, TTB...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	20.6	18,463.24	19.9	1.6	7.6%	0.5%
PVS	446.7	21.5	9,604.06	5.3	1.0	19.1%	6.9%
SQC	107.3	81.0	8,691.22	70.5	8.7	-10.7%	-8.5%
PHP	327.0	24.0	7,847.04	12.8	2.1	6.7%	4.0%
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.1	0.6	7.4%	0.5%
PVI	222.3	23.2	5,157.04	16.0	0.9	4.9%	1.8%
VCG	441.7	11.4	5,035.50	13.5	0.9	5.7%	1.6%
NTP	62.0	60.0	3,718.39	11.0	2.4	22.8%	13.0%
PLC	80.8	37.8	3,054.15	8.4	2.1	29.2%	9.9%
VCS	42.4	61.8	2,620.29	6.4	2.5	44.2%	14.1%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	11.4	5,035.50	13.5	0.9	NA	TH.DOI
NDN	32.3	13.4	433.23	4.5	1.1	19.6	MUA
PVS	446.7	21.5	9,604.06	5.3	1.0	NA	TH.DOI
CEO	68.6	15.9	1,091.12	6.5	1.4	NA	TH.DOI
ACB	896.3	20.6	18,463.24	19.9	1.6	13.0	BAN
SHB	948.1	6.7	6,352.26	8.1	0.6	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Việt Dũng** Trưởng phòng Nghiên cứu Phân tích
dungnv@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** Phó phòng Nghiên cứu Phân tích
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
 - Tổng hợp thông tin vĩ mô
 - Phân tích kỹ thuật
 - Nhận định, bình luận thị trường
- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
 - Ngân hàng
 - Dược phẩm
 - Phân bón
 - Nước giải khát
- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
 - Cao su
 - Thủy sản
 - Dệt may
 - Mía đường
- ▶ **Lê Duy Hưng** hungld@vietinbanksc.com.vn
 - Bất động sản
 - Thép
 - Xây dựng
- ▶ **Nguyễn Quang Nghĩa** nghianq@vietinbanksc.com.vn
 - Dầu khí
 - Phân bón

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.